

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # 203-999
VEWL. # _____
F171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): TRẦN VĂN MINH
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: NAM DOB: 1/1926 Place of Birth: HA NOI HA DONG BẮC PHƯƠNG
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit TRƯỞNG phòng kế hoạch nhân viên, TRUNG TA
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Dơn vị cuối cùng) Bộ tư lệnh không quân

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 12-5-1975 Saigon
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại Ha Tây
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: chết tại trại cải tạo
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có gia đình
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children Dù Thị Năm (Vợ)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Trần Văn Khang (con) Trần Thị Bích Hiền (con)
Trần Văn Cát (con)

3. Address of family: 77 Trần Khai Chân phố 9 Quận Phú Nhuận
(Địa chỉ gia đình) TP Hồ Chí Minh Việt Nam

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Trần Văn An Occupation Maintenance
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)

2. Address and phone number: Sanh Ana CA 92704 TL
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Con ruột
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A: Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 22-10-89
(Ngày, tháng, năm)

Annam Tran
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

BỘ NỘI VỤ

Trại Hồ Tây

Số _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 12 tháng 11 năm 1979

Tại Bệnh viện tỉnh Hồ Sơn Bình

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Thẩm tra: Ngô Thế Dũng
- Y bác sĩ Ngô Sơn Hải
- Cán bộ thường trực Nguyễn Đức Kế Cảnh sát giáo dục
- Người làm chứng Phạm Hùng là trai viên trực tiếp chăm sóc

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Trần Văn Minh năm sinh 1926
Sinh quán: Hà Nội 77 Trần Khắc Chân quận Phú Nhuận TP. HCM
Trú quán: _____
Bị bắt ngày 12 tháng 5 năm 1979
Can tội: Trùng tá nguy - Trùng phùng kẻ hoặc nhân viên không quân
Án phạt: 3 năm T. Cáo
Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện tỉnh Hồ Sơn Bình
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết
hồi _____ giờ _____ ngày 12 tháng 11 năm 1979
Tại: Bệnh viện tỉnh Hồ Sơn Bình
Vi chứng bệnh: K. Da dầy
Trại đã tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa tỉnh xã Hồ Đông
Số mộ: _____
Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Bùi Thị Thục
ở bộ phận Lưu Ký - Tài Vụ chịu trách nhiệm quản lý.

KẾ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

Số T.T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng%	GHI CHÚ
1	Phấn giấy tẩm đỏ số 540A cấp ngày 21-10-1975		1 phôi		
2	Phấn giấy dẹt vật đỏ số 75 cấp ngày 1-10-1978		1 phôi		
3	Phấn giấy dẹt vật đỏ số 170 cấp ngày 1-10-1978		1 phôi		

Điện báo lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thương trực

Y bác sĩ

Giám thị

Fluorescence

Nguyễn Đức Kế

Ngũ Sơn Hà

Near The Dune

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VILLE DE HẢI PHÒNG

SINH, TỬ, GIÁ THƯ
ÉTAT-CIVIL VIETNAM-NA

Năm.....(1952
Année.....(1952

(7 LẤY LƯỢC SAO TỜ KHAI GIÁ THƯ

Số : 107

BULLETIN DE MARIAGE

2

Cưới làm vợ	:	CHÍNH THẬT
Mariage de	rang :	
Ngày cưới	:	13 - 9 - 1952
Date du mariage	:	
Tên chồng	:	TRẦN - VĂN - MINH
Nom de l'époux	:	
Tuổi	:	26 tuổi
Age	:	
Chức nghiệp	:	THẨM SÁT VIÊN TY CÔNG AN KIỂ
Profession	:	
Chỗ ở	:	5 AMIRAL COURBET
Domicile	:	
Tên vợ	:	DƯ - THỊ - NAM
Nom de l'épouse	:	
Tuổi	:	21 tuổi
Age	:	
Chức nghiệp	:	NỘI TRỢ
Profession	:	
Chỗ ở	:	5 AMIRAL COURBET
Domicile	:	

Thuế Thành Phố Hải-Phòng
1952

Thuế Trích Lục Giấy Tờ

Số : 057207
Đóng dấu

Hải-Phòng, ngày 19 tháng 9/1952
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ TỊCH
Le Chef du Bureau de l'Etat-Civil.
Ký tên : không rõ
Đóng dấu.

in vãn An

CA 92704

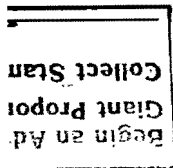


Tổ: Hội gia đình tù nhân
chính trị Việt Nam

C/o Bà Khúc Minh Thở

P/O Box 5435 Arlington

VA 22205 - 0635



- TN chết không
trở lại bình.